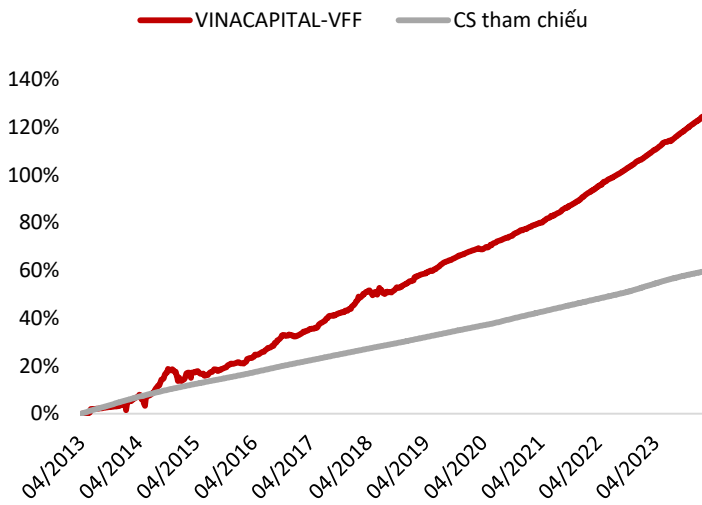


VINACAPITAL-VFF

Chiến lược đầu tư

Quỹ đặt mục tiêu tối đa hóa lợi nhuận, giảm rủi ro cho nhà đầu tư bằng cách đầu tư vào các trái phiếu doanh nghiệp có chất lượng tín dụng cao và dòng tiền ổn định. Quỹ chú trọng đem lại sự an toàn cho nhà đầu tư và kiểm soát chặt chẽ các rủi ro về tín dụng, lãi suất, lạm phát và thanh khoản. Quỹ hướng tới xây dựng danh mục đầu tư đa dạng, cân đối rủi ro lãi suất và hiệu quả thông qua các quyết định phân bổ ngành và lựa chọn tài sản đầu tư hợp lý, và nâng cao lợi nhuận thông qua các giao dịch đầu tư chênh lệch giá. Quỹ ưu tiên đầu tư vào trái phiếu doanh nghiệp, trái phiếu chính phủ và các giấy tờ có giá khác.

Tăng trưởng NAV từ ngày thành lập



Số liệu thể hiện là kết quả đầu tư trong quá khứ, không đại diện cho kết quả đầu tư trong tương lai. Sẽ có biến động đối với vốn gốc và lợi nhuận đầu tư do đó NĐT có thể lời hoặc lỗ khi thực hiện bán chứng chỉ quỹ. Kết quả đầu tư hiện tại có thể cao hơn hoặc thấp hơn so với số liệu được trích dẫn tại báo cáo này.

Hiệu suất đầu tư của quỹ VFF

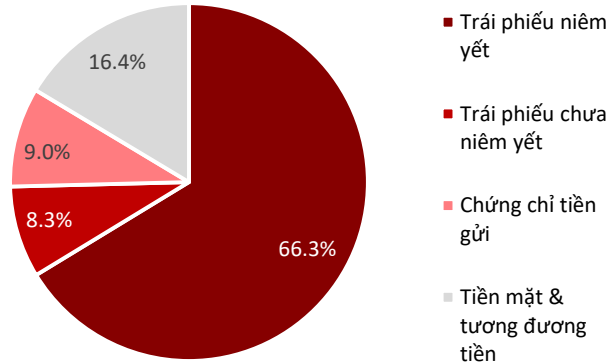
	VINACAPITAL-VFF	CSTC
Tổng tài sản (tỷ VNĐ)	902.7	
Giá trị tài sản ròng/CCQ (VNĐ)	22,467.5	
Lợi nhuận tháng 01/2024 (%)	0.7	0.4
Lợi nhuận từ đầu năm 2024 (%)	0.7	0.4
Lợi nhuận trung bình 3 năm (%)	8.0	5.6
Lợi nhuận trung bình hàng năm từ khi thành lập(%)	7.8	4.4
Lợi nhuận từ ngày thành lập (%)	124.7	59.5

* CSTC: Chỉ số tham chiếu (Giá trị tài sản ròng của quỹ đã trừ đi các chi phí vận hành và phí quản lý)

Bộ phận Quan hệ Nhà đầu tư: irwm@vinacapital.com
Tel: +84 28 38 27 85 35

Phân bổ tài sản

% Giá trị tài sản ròng



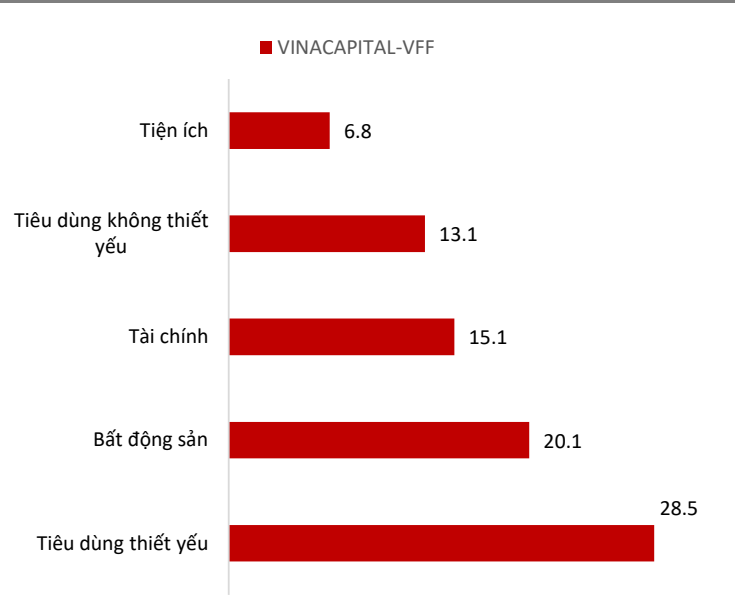
Thông tin quỹ

Ngày thành lập	1/4/2013
Phí quản lý	0.95%/năm
Phí phát hành	0.0%
Phí mua lại	2.0% < 12 tháng 0.5% >= 12 tháng 0.0% >= 24 tháng
Thuế thu nhập cá nhân	0.1%
Ngân hàng Giám sát và Lưu ký	Ngân hàng Standard Chartered Việt Nam
Công ty kiểm toán	PwC Việt Nam
Tần suất giao dịch	Thứ Ba và thứ Năm hàng tuần
Chỉ số tham chiếu (CSTC)	Bình quân lãi suất tiết kiệm kỳ hạn 12 tháng thanh toán lãi cuối kỳ của 4 ngân hàng cổ phần thương mại nhà nước gồm Vietcombank, BIDV, VietinBank và Agribank.

Chỉ số danh mục đầu tư

Thời gian đáo hạn bình quân	0.92
Lợi suất khi đáo hạn (%)	8.59

Phân bố theo ngành



Danh mục đầu tư lớn

Mã	Tên Tổ chức phát hành	Tỉ trọng (%)	Lợi suất (%)	Chu kỳ đáo hạn (năm)
VIC	Tập Đoàn Vingroup - CTCP	13.1	9.8	0.0
MSN	CTCP Tập Đoàn Masan	11.5	9.8	3.2
MML	CTCP Masan Meatlife	10.7	9.9	2.1
TN1	CTCP TMDV TNS Holdings	10.5	7.5	0.9
GEG	CTCP Điện Gia Lai	6.8	11.4	0.7

Cập nhật thị trường và quỹ VINACAPITAL-VFF

Xuất khẩu của Việt Nam bắt đầu phục hồi từ cuối năm ngoái và tiếp tục có đà tăng trưởng trong tháng 1. Dù Tết năm ngoái rơi vào thời điểm tháng 1 (so với Tết năm nay rơi vào tháng 2) thì so sánh với tháng 1 năm ngoái ở nền thấp, tăng trưởng xuất khẩu tháng 1 năm nay vẫn rất ấn tượng ở mức 42% so với cùng kỳ và gần 7% so với tháng trước. Sản lượng sản xuất tăng 19,3% so với cùng kỳ năm ngoái, con số tăng trưởng không quá ấn tượng, khi mà tháng 1 năm nay các nhà máy đã hoạt động thêm hơn 25% số ngày làm việc so với tháng 1 năm 2023. Tuy nhiên, sự tăng trưởng mới của đơn hàng xuất khẩu của Việt Nam đã giúp nâng chỉ số Nhà quản trị mua hàng PMI của Việt Nam từ 48,9 trong tháng 12 lên 50,3 trong tháng 1.

Trong khi đó, thời điểm nghỉ lễ năm nay (8-14/2) nhiều khả năng người tiêu dùng trong nước sẽ thực hiện một số hoạt động mua sắm “trước Tết” vào đầu tháng 2. Do đó, doanh số bán lẻ thực tế (tức là không bao gồm tác động của lạm phát) chỉ tăng 5,8% so với cùng kỳ vào tháng 1 năm 2024, thấp hơn một chút so với tốc độ tăng trưởng doanh số bán lẻ thông thường là 8-9% hàng năm ở Việt Nam. Một điểm lưu ý là sự phục hồi của lượng khách du lịch nước ngoài vẫn tiếp tục thúc đẩy mạnh mẽ cho tăng trưởng doanh số bán lẻ. Lượng khách du lịch nước ngoài đến Việt Nam đã tăng từ 70% so với mức trước Covid vào năm 2023 lên tới hơn 100% trong tháng 1.

Lạm phát vẫn ở mức khiêm tốn, giảm từ 3,6% so với cùng kỳ vào tháng 12 xuống còn 3,4% trong tháng 1. Sự sụt giảm đó được thúc đẩy bởi giá xăng bán lẻ giảm gần 3% so với tháng trước, được bù đắp phần nào bằng mức tăng giá điện tiêu dùng hàng tháng 1,3% trong tháng 1 (giá điện tăng 4% là được công bố vào tháng 11 năm 2023, điều này một phần được phản ánh qua việc hóa đơn điện tăng trong tháng 1).

Trên thị trường trái phiếu doanh nghiệp, tổng lượng phát hành trong tháng 1/2024 là 6,46 nghìn tỷ đồng, tăng gấp 12 lần so với cùng kỳ năm ngoái. Giá trị này chỉ đến từ 4 tổ chức phát hành phi ngân hàng, trong đó lĩnh vực bất động sản chiếm 81,4% và lĩnh vực xây dựng chiếm 18,6%. Cụ thể, có 3 tổ chức phát hành trong lĩnh vực bất động sản là Tập đoàn VinGroup (VIC), Công ty Đầu tư hạ tầng Kỹ thuật TP.HCM (CI) và CTCP Đầu tư phát triển giao thông vận tải, với tổng giá trị phát hành lần lượt là 2 nghìn tỷ đồng, 2,8 nghìn tỷ đồng và 450 đồng. Đơn vị phát hành còn lại là Công ty BOT Tỉnh Ninh Thuận (công ty liên quan tới CI thông qua sở hữu gián tiếp) thuộc lĩnh vực xây dựng với giá trị phát hành 1,2 nghìn tỷ đồng.

Lợi nhuận hằng tháng

	T1	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T8	T9	T10	T11	T12	LN từ đầu năm
2022	0.8%	0.6%	0.7%	0.7%	0.8%	0.5%	0.6%	0.6%	0.7%	0.6%	0.8%	0.4%	8.0%
2023	0.7%	0.6%	0.7%	0.7%	0.8%	0.3%	0.5%	0.8%	0.7%	0.7%	0.7%	0.6%	8.0%
2024	0.7%												0.7%

Thông tin quan trọng

Những thông tin trên đây do Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ VinaCapital (“Công ty”) soạn thảo và/hoặc có thể được cập nhật, sửa đổi, điều chỉnh và xác minh thêm mà không cần phải thông báo.

Thông tin trên không tạo thành và/hoặc hình thành nên một phần của bất kỳ chào bán nào hoặc đề nghị mua hoặc đăng ký mua bất kỳ chứng khoán nào cũng như không tạo thành căn cứ hoặc liên quan đến hoặc coi như là sự dẫn dụ tham gia vào bất kỳ hợp đồng hoặc cam kết dưới bất kỳ hình thức nào. Đối với những thông tin dự báo dựa trên việc ước tính và/hoặc ý kiến của Công ty tại thời điểm thông tin được đưa ra, Công ty sẽ không có nghĩa vụ cập nhật và/hoặc chỉnh sửa nếu các tình huống có thay đổi.